TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14** **THNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 01/2026/DS-ST
Ngày: 05-01-2026
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14, THNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Bà Châu Nguyễn Xuân Thu
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Quốc Thanh
Ông Đào Danh Tuất

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Bùi Văn Hiếu -Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14, tHnh phố Hồ Chí Minh.

Ngày 05 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 14, tHnh phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 522/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2025/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 183/2025/QĐST-DS ngày 19/12/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị H, sinh ngày 10/05/1968, CCCD số 051168002480, do Cục cảnh sát quản lý Hnh chính về trật tự xã hội cấp ngày 16/4/2021. Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện C, tỉnh Lâm Đồng (Nay là thôn P, xã C, tỉnh Lâm Đồng). (Vắng mặt).

- *Bị đơn*: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1973, CCCD số 077173000268 do Cục cảnh sát quản lý Hnh chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/01/2017, địa chỉ: Ấp TH Sơn 1A, xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Nay là ấp TH Sơn 1, xã Hồ Tràm, tHnh phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Tại đơn khởi kiện nguyên đơn bà Phạm Thị H trình bày: Ngày 12/10/2022 (âm lịch) bà H có mượn của bà H số tiền 486.000.000 đồng, có viết giấy tay vay mượn và bà H đã thế chấp cho bà H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất số 695, tờ bản đồ 10, thị trấn P, huyện C, tỉnh Lâm Đồng, lãi suất là 1,7%/tháng, bà H hứa 03 tháng sẽ trả nhưng đến nay bà H vẫn chưa trả số nợ trên. Từ khi vay tiền đến nay bà H chưa trả lãi cho bà H. Tiền cho bà H mượn là tiền riêng của bà H, không có liên quan gì đến chồng bà H, nên bà H yêu cầu không đưa chồng bà H tham gia tố tụng trong vụ án. Bà H độc thân, không có chồng, bà H chỉ cho một mình bà H vay tiền. Tại đơn khởi kiện, bà H

yêu cầu bà Bùi Thị H trả lại cho bà Phạm Thị H số tiền gốc đã mượn là 486.000.000 đồng và lãi 1,7%/ tháng cho 37 tháng tính từ ngày 12/10/2022 (âm lịch) đến ngày 12/09/2025 (âm lịch) là 305.694.400 đồng, tổng cộng là 791.694.400 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà H yêu cầu bà Bùi Thị H trả lại cho bà Phạm Thị H số tiền gốc đã mượn là 486.000.000 đồng và lãi suất 1,7 %/tháng tính từ ngày 12/10/2022 (âm lịch) đến ngày 12/09/2025 (âm lịch) là 35 tháng, tức là 486.000.000 đồng x 1,7%/tháng x 35 tháng = 289.170.000 đồng. Tổng cộng bị đơn bà H phải trả cho nguyên đơn bà H là 486.000.000 đồng + 289.170.000 đồng = 775.170.000 đồng.

-Bị đơn bà Bùi Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được lời khai, không tiến Hnh phiên hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân khu vực 14, tHnh phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn cư trú tại xã Hồ Tràm, tHnh phố Hồ Chí Minh, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 14, tHnh phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Phạm Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Bùi Thị H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về yêu cầu của nguyên đơn:*

Nguyên đơn yêu cầu bà Bùi Thị H trả lại cho bà Phạm Thị H số tiền gốc đã mượn là 486.000.000 đồng và lãi suất 1,7 %/tháng tính từ ngày 12/10/2022 (âm lịch) đến ngày 12/09/2025 (âm lịch) là 35 tháng, tức là 486.000.000 đồng x 1,7%/tháng x 35 tháng = 289.170.000 đồng. Tổng cộng bị đơn bà H phải trả cho nguyên đơn bà H là 486.000.000 đồng + 289.170.000 đồng = 775.170.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cho rằng bị đơn bà Bùi Thị H còn nợ nguyên đơn số tiền chưa trả cho nguyên đơn là 486.000.000 đồng, Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là giấy viết tay có nội dung ghi bà Bùi Thị H có mượn của chị H số tiền 486.000.000 đồng, lãi suất 1,7%/tháng, có ký tên bà Bùi Thị H, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Do đó, căn cứ Điều 463, 466, 469 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bà H phải trả số tiền 486.000.000 đồng cho nguyên đơn.

Về lãi suất: Các đương sự có thỏa thuận về lãi suất nên căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự có cơ sở chấp nhận yêu cầu về lãi suất của nguyên đơn, cụ thể như sua: Lãi suất 1,7 %/tháng tính từ ngày 12/10/2022 (âm lịch) đến ngày 12/09/2025 (âm lịch) là 35 tháng, tức là 486.000.000 đồng x 1,7%/tháng x 35 tháng = 289.170.000 đồng.

Tổng cộng bị đơn bà H phải trả cho nguyên đơn bà H là 486.000.000 đồng + 289.170.000 đồng = 775.170.000 đồng.

[3]*Về án phí*: Do có nghĩa vụ trả tiền nên bà H phải chịu án phí dân sự có giá ngạch được quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm b tiểu mục 1.3, Mục 1, Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với số tiền 775.170.000 đồng, tức là 20.000.000 đồng + 4% của 375.170.000 đồng = 20.000.000 đồng + 15.006.800 đồng = 35.006.800 đồng.

Nguyên đơn không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn lại tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

[4]*Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

-Điều 463, 466, 468, 468, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015.

-Khoản 2 Điều 26, Điều 35, Điều 39, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

-Khoản 2 Điều 26, tiểu mục 1.3, Mục 1, Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H đối với bà Bùi Thị H.

Buộc bà Bùi Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị H số tiền 775.170.000 đồng (Bảy trăm bảy mươi lăm triệu một trăm bảy mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Hnh án của người được thi Hnh án cho đến khi thi Hnh án xong tất cả các khoản tiền, Hng tháng bên phải thi Hnh án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Hnh án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

-Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Thị H phải chịu 35.006.800 đồng (Ba mươi lăm triệu không trăm linh sáu ngàn tám trăm đồng).

Bà Phạm Thị H không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 17.900.000 (Mười bảy triệu chín trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0036141 ngày 07/11/2025 của Thi Hnh án dân sự THnh phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/01/2026), đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật Thi Hnh án dân sự, thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi Hnh án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND THnh phố Hồ Chí Minh;
- VKSND THnh phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 14, tHnh phố Hồ Chí Minh;
- THADS THnh phố Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Nguyễn Xuân Thu